

**BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TPL22B2OLV
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024**

STT	MSHS	Họ và tên		Ngày sinh	Kiểm tập(1)	Thực tập chuyên môn(3)	Thực tập tốt nghiệp(8)	Điểm TB	Xếp loại
1	2253801011228	Phạm Văn	Tòng	02/05/1988	9.0	9.0	8.5	8.7	Giỏi
2	2253801011229	Ngô Thị Cẩm	Tú	01/01/1984	9.0	9.0	8.5	8.7	Giỏi
3	2253801011231	Đinh Tấn	Thanh	23/03/1998	9.0	8.5	8.5	8.5	Giỏi
4	2253801011232	Nguyễn Ngọc	Thành	19/02/1980	9.0	8.5	8.5	8.5	Giỏi
5	2253801011233	Châu Thị Mộng	Thúy	17/05/1992	9.0	8.5	8.5	8.5	Giỏi
6	2253801011234	Phan Thị	Thừa	10/07/1982	9.0	8.6	8.5	8.6	Giỏi
7	2253801011551	Nguyễn Thị Mỹ	Phượng	04/05/1979	9.0	8.2	8.3	8.3	Giỏi
8	2253801013393	Nguyễn Thị Mỹ	Chi	05/07/1996	5.0	8.5	8.5	8.2	Giỏi
9	2253801013394	Nguyễn Văn	Chiến	19/05/1993	9.0	8.0	8.5	8.4	Giỏi
10	2253801013395	Đoàn Thị Bé	Chính	02/09/1983	9.0	8.0	8.5	8.4	Giỏi
11	2253801013397	Trịnh Thanh	Hóa	31/01/1992	9.0	8.0	8.5	8.4	Giỏi
12	2253801013398	Lê Thị	Huống	26/07/1984	9.0	8.5	8.1	8.3	Giỏi
13	2253801013399	Nguyễn Thị Diệu	Hương	17/10/1990	9.0	8.5	8.1	8.3	Giỏi
14	2253801013400	Lê Hoàng	Linh	19/12/1992	9.0	8.5	8.1	8.3	Giỏi
15	2253801013401	Lê Chí	Thanh	29/07/1996	9.0	8.5	9.0	8.9	Giỏi
16	2253801013402	Nguyễn Nhật	Thanh	20/08/1991	9.0	8.5	9.0	8.9	Giỏi

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 23 tháng 10 năm 2024
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái

STT	MSHS	Họ và tên	Ngày sinh	Kiến tập(1)	Thực tập chuyên môn(3)	Thực tập tốt nghiệp(8)	Điểm TB	Xếp loại
-----	------	-----------	-----------	-------------	------------------------	------------------------	---------	----------